

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **141/2017/HSST**

Ngày: 27/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Văn Xuân** - Cán bộ hưu trí.

Ông **Phạm Đức Anh** - Phó Bí thư Đảng ủy xã Suối Cao.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Dương**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lý** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 113/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

LÊ VĂN T - Sinh năm: 1992, tại Bình Định;

ĐKTT: Thôn K, xã C, huyện P, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã S, huyện X, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12;

Con ông Lê Văn M - Sn: 1973 và bà Trần Thị H - Sn: 1971;

Vợ con: Chưa có;

Tiền án: 02 tiền án

- Ngày 04/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 17/5/2016.

- Ngày 27/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 04/4/2017.

Tiền sự: 02 tiền sự

- Ngày 17/3/2015 bị Công an xã Suối Cát xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự công cộng, nộp phạt ngày 27/4/2015.

- Ngày 11/8/2015 bị Công an huyện Xuân Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*” (chưa nộp phạt).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2017 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người bị hại:*

Anh **Bùi Văn N** - sinh ngày: 1994 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Ấp V, xã S, huyện X, tỉnh Đ.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo Lê Văn T là đối tượng nghiện ma túy, do không có tiền nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/7/2017, bị cáo đi bộ ngang qua nhà anh Bùi Văn N trú tại ấp V, xã S, huyện X, tỉnh Đ, thì thấy cửa mở, nên bị cáo lén lút đi vào nhà anh N để trộm cắp tài sản. Khi vào thấy anh N đang ngủ, trên đầu giường có 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy J7 Prime, màu vàng nhạt, nên bị cáo lấy trộm 02 điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi đi tìm nơi tiêu thụ, nhưng chưa có người mua. Sau đó, bị cáo tiếp tục liên lạc với một đối tượng tên A (không rõ lai lịch) để hỏi mua ma túy đem về sử dụng thì A đồng ý. Bị cáo đến khu vực vườn trà gần Trạm kiểm dịch động vật thuộc ấp 7, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc để gặp A. Tại đây, bị cáo T đã đưa điện thoại di động Samsung galaxy J7 Prime vừa trộm được cho A và lấy 04 tép ma túy. Số ma túy này, bị cáo T đem về nhà phân lẻ thành 12 tép nhỏ và đã sử dụng hết 01 tép, 11 tép còn lại bị cáo bỏ trong bao thuốc lá nhãn hiệu Trị An và cất giấu trong túi quần. Khoảng 16 giờ 00 ngày 19/7/2017, Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ trong người bị cáo 11 tép ma túy.

Vật chứng vụ án:

- 11 (mười một) đoạn ống nhựa bên trong có chất bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu M.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, đã cũ và đã được trả lại cho anh N.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Prime, màu vàng nhạt (không thu giữ được).

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Trị An.

- 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

- 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) thu giữ trên người bị cáo T.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 07/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Lộc kết luận: giá trị sử dụng còn lại của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 Prime, màu vàng nhạt là 4.500.000 đồng; giá trị sử dụng còn lại của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen là 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm ngàn đồng).

Theo kết luận giám định số 280/PC54-GĐMT ngày 25/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu giám định có trọng lượng 0,8711 gam, có Heroin.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Văn N đã nhận lại điện thoại hiệu Nokia 1280 màu đen và yêu cầu bị cáo T phải bồi thường giá trị điện thoại Samsung galaxy J7 Prime với số tiền 4.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 131/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Lê Văn T về các tội “Trộm

cấp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội trộm cắp tài sản và 01 (một) năm đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh N theo quy định pháp luật và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã thừa nhận: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/7/2017, lợi dụng lúc anh Bùi Văn N trú tại ấp V, xã S, huyện X, tỉnh Đ đang ngủ, bị cáo đã lén lút lấy trộm một điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, đã cũ và một điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Prime. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 4.600.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi trộm cắp 02 điện thoại của anh N, bị cáo T đã liên lạc với đối tượng tên A để mua ma túy về sử dụng. Bị cáo sử dụng điện thoại Samsung galaxy J7 Prime trộm được đổi lấy 04 tép ma túy và đem về phân thành 12 tép nhỏ. Bị cáo đã sử dụng 01 tép, còn lại 11 tép cất giữ trong người. ngày 19/7/2017, Công an huyện Xuân Lộc bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai ngày 25/7/2017 và ngày 28/10/2017 thì chất bột màu trắng thu giữ được của bị cáo có trọng lượng là 0,8711 gam, có Heroin, hàm lượng 68,75% (trọng lượng Heroin trong 0,8711 gam là 0,5989 gam).

Như vậy, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy và xâm phạm an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo phạm nhiều tội, do đó quyết định hình phạt đối với từng tội, sau đó tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong số 418/PC54-GĐMT ngày 17/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) vỏ bao thuốc là hiệu Trị An; 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Số tiền 100.000 đồng thu giữ trên người bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Văn N yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị chiếc điện thoại Samsung galaxy J7 Prime là 4.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh N. Do đó, buộc bị cáo T bồi thường cho anh N số tiền 4.500.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Đối với đối tượng tên A đã có hành vi bán ma túy và tiêu thụ tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 225.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm các tội “**Trộm cắp tài sản**” và “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn T - 10** (Mười) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và **02** (Hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo **Lê Văn T** chấp hành hình phạt chung là **02** (hai) năm **10** (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2017.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong số 418/PC54-GĐMT ngày 17/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Trị An; 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Hoàn trả cho bị cáo Lê Văn T số tiền 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng).

(biên bản bàn giao tang vật ngày 05/10/2017 và ngày 21/11/2017).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn T bồi thường cho anh Bùi Văn N số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Dương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã, thị trấn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tuấn